TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN BA VÌ - HÀ NÔI	Độc lập — Tự do — Hạnh phúc
Số: 40/2021/QĐST-DS	

Ba Vì, ngày 07 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hộ quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 28/5/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960
- ***Bị đơn:*** Bà Bùi Thị L, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã MQ, huyện BV, TP. Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Bà Bùi Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền gốc là 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*); Tiền lãi là 23.780.555đ (*Hai mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng*). Tổng cộng là 83.780.555đ (*Tám mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu thi hánh án, bà Bùi Thị L không tự nguyện thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2

Điều 468 BLDS.

+ Về án phí:

Bà Bùi Thị L phải nộp 2.094.000đ (*Hai triệu, không trăm, chín mươi tư nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Đ số tiền tạm ứng án phí 2.090.000đ (*Hai triệu, không trăm, chín mươi tư nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai số AA/2020 / 0059597 ngày 20/5/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Ba Vì;
- Chi cục THADS h. Ba Vì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

HOÀNG TRỌNG ĐỨC

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).